

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



ĐỀ ÁN TUYỂN SINH
LỚP 10 THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

NGHỆ AN NĂM 2025

ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

Phần thứ nhất
THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG THPT CHUYÊN

1. Các thông tin chung

Tên trường: **Trường THPT Chuyên - Trường Đại học Vinh**

Tên tiếng Anh: **Vinh University High School for Gifted-Students**

Trụ sở chính: Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238.3855724

Fax: 0238.3855724

Website: <http://truongthptchuyen.vinhuni.edu.vn/>

Năm bắt đầu đào tạo khóa 1: 1966.

2. Giới thiệu về Trường

Từ khi thành lập (năm 1966) đến nay, Trường THPT Chuyên đã có nhiều thành tích trong công tác đào tạo: Hơn 12.000 học sinh tốt nghiệp THPT, 7 giải Olympic Toán Quốc tế (IMO), 6 giải Toán Châu Á Thái Bình Dương (APMO), 455 giải học sinh giỏi Quốc gia. Hàng năm có trên 120 học sinh đạt giải trong các kỳ thi Olympic Toán học sinh chuyên toàn quốc, Olympic khu vực duyên hải Bắc Bộ, học sinh giỏi tỉnh Nghệ An, Tin học trẻ,...

Với những thành tích xuất sắc và đóng góp cho sự nghiệp bồi dưỡng học sinh năng khiếu, Trường THPT Chuyên trực thuộc Trường Đại học Vinh đã nhận được nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen của Nhà nước, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Nghệ An. Tiêu biểu là Huân chương lao động hạng Ba (2001); được Vinh danh là một trong những đơn vị điển hình của ngành Giáo dục (2015); được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện đề án phát triển hệ thống Trường THPT Chuyên giai đoạn 2010 - 2016.

Đến nay trường THPT chuyên đã có quy mô đào tạo mở rộng với hai hệ đào tạo là hệ chuyên gồm các môn chuyên: Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn và hệ chất lượng cao gồm lớp tăng cường tiếng Anh về Khoa học tự nhiên và lớp tăng cường tiếng Anh tổng quát.

Hiện nay, Nhà trường có đội ngũ cơ hữu gồm 70 cán bộ, giáo viên trong đó có 13 tiến sĩ, 1 nghiên cứu sinh và 46 thạc sĩ; ngoài ra mỗi năm còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đến từ các khoa, viện của Trường Đại học Vinh. Cơ sở vật chất phục vụ dạy - học gồm 42 phòng học đạt chuẩn quốc gia (trong đó 12 phòng đa năng), 2 phòng máy tính, 3 phòng thí nghiệm hiện đại, 1 phòng học ngoại ngữ; ngoài ra còn được dùng chung cơ sở vật chất hiện đại (sân vận động, nhà thi đấu thể thao, các hội trường, thư viện, trung tâm thực hành thí nghiệm,...) của Trường Đại học Vinh. Với đội ngũ có chuyên môn cao và cơ sở vật chất hiện đại, Trường THPT Chuyên không những đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao mà còn đáp ứng được các hoạt động chuyên môn cho khu vực và toàn quốc.

3. Chức năng, nhiệm vụ

3.1. Chức năng

Trường THPT Chuyên có chức năng phát hiện những học sinh có tư chất thông minh, đạt kết quả xuất sắc trong học tập và phát triển năng khiếu của các em về một trong các môn Toán học, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, tiếng Anh trên cơ sở đảm bảo giáo dục phổ thông toàn diện; giáo dục các em thành người có lòng yêu nước, tinh thần vượt khó, tự hào, tự tôn dân tộc; có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo; có sức khỏe tốt để tiếp tục đào tạo thành nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

3.2. Nhiệm vụ

1. Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông và các nội dung dạy học, giáo dục dành cho trường chuyên;

2. Nghiên cứu vận dụng phù hợp, hiệu quả các phương pháp quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá tiên tiến; tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn và sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp;

3. Chủ trì xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông chuyên và tổ chức đào tạo học sinh hệ chuyên;

4. Tham mưu cho Trường Đại học Vinh về phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng thành thạo thiết bị dạy học hiện đại; sử dụng được ngoại ngữ trong nghiên cứu, giảng dạy và giao tiếp; có khả năng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và phát triển chương trình giáo dục phổ thông;

6. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ trường chuyên;

7. Phát triển hoạt động hợp tác giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài để nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý;

8. Tham mưu cho Trường Đại học Vinh về xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường;

9. Xây dựng, quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quản lý, giáo dục và đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường;

10. Tổ chức theo dõi việc học tập của các cựu học sinh chuyên ở trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và việc sử dụng sau tốt nghiệp. Hỗ trợ việc tổ chức và hoạt động câu lạc bộ cựu học sinh của trường;

11. Tham gia, hỗ trợ đào tạo hệ thực hành sư phạm, đại học, sau đại học của Trường Đại học Vinh.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh giao.

4. Sứ mạng và tầm nhìn

4.1. Sứ mạng: Trường THPT Chuyên - Trường Đại học Vinh là cơ sở đào tạo, giáo dục học sinh có thành tích xuất sắc ở một hoặc một số môn học bậc trung học phổ thông, hướng các em tới sự phát triển toàn diện, vượt trội ở bậc đại học và hội nhập quốc tế.

4.2. Tầm nhìn: Trường THPT Chuyên trở thành trường chuẩn quốc gia, có chương trình tiên tiến tiếp cận quốc tế.

5. Chính sách chất lượng

Không ngừng cải tiến chất lượng đào tạo trên cơ sở đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển tư duy, năng lực và tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phát triển toàn diện bản thân.

6. Quy mô đào tạo (năm học 2024 - 2025)

TT	Khối lớp	Hệ chuyên	Số lớp	Số HS	Ghi chú
1	Khối 12	Chuyên Toán	02	60	
2		Chuyên Tin	01	44	
3		Chuyên Lý	01	42	
4		Chuyên Hóa	01	38	
5		Chuyên Sinh	01	39	
6		Chuyên Anh	03	123	
7		Chuyên Văn	01	41	
		Tổng	10	387	
1	Khối 11	Chuyên Toán	02	79	
2		Chuyên Tin	01	36	
3		Chuyên Lý	01	35	
4		Chuyên Hóa	01	33	
5		Chuyên Sinh	01	34	
6		Chuyên Anh	03	94	
7		Chuyên Văn	01	42	
		Tổng	10	353	
1	Khối 10	Chuyên Toán	02	81	
2		Chuyên Tin	01	31	
3		Chuyên Lý	01	36	
4		Chuyên Hóa	01	35	
5		Chuyên Sinh	01	34	
6		Chuyên Anh	03	101	
7		Chuyên Văn	02	73	
		Tổng	11	390	
	Tổng toàn trường		31	1130	

7. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

7.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	
		Thi tuyển	Tuyển thẳng
1	Năm tuyển sinh 2023 - 2024	x	x
2	Năm tuyển sinh 2024 - 2025	x	

7.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Môn chuyên/ Chất lượng cao	Chỉ tiêu	Năm tuyển sinh - 2 (2023-2024)			Chỉ tiêu	Năm tuyển sinh - 1 (2024 -2025)		
			Số trúng tuyển	Số nhập học	Điểm trúng tuyển		Số trúng tuyển	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	Chuyên Toán học	400	69	60	21.65	385	127	73	24.50
2	Chuyên Tin học		50	43	19.27		45	30	24.50
3	Chuyên Vật lý		46	43	20.41		68	34	26.25
4	Chuyên Hóa học		52	48	19.76		63	30	27.28
5	Chuyên Tiếng Anh		85	72	25.36		239	99	22.00

TT	Môn chuyên/ Chất lượng cao	Chỉ tiêu	Năm tuyển sinh - 2 (2023-2024)			Chỉ tiêu	Năm tuyển sinh - 1 (2024 -2025)		
			Số trúng tuyển	Số nhập học	Điểm trúng tuyển		Số trúng tuyển	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
6	Chuyên Sinh học		47	45	18.41		62	32	31.63
7	Chuyên Ngữ văn		61	51	28.55		107	70	21.50

8. Cơ sở vật chất (Tính đến ngày 31/12/2024)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
I	Diện tích đất đai	ha	13.5 ha
II	Diện tích sàn xây dựng		
1	Phòng học		
	Số phòng	phòng	42 phòng
	Tổng diện tích	m ²	2.600 m ²
2	Phòng học máy tính		
	Số phòng	phòng	03 (01 phòng đội tuyển)
	Tổng diện tích	m ²	225 m ²
3	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	phòng	01
	Tổng diện tích	m ²	75 m ²
4	Thư viện/Trung tâm học liệu		
	Số phòng	phòng	31 phòng (Sử dụng thư viện ĐH Vinh)
	Tổng diện tích	m ²	6.737 m ²
5	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	phòng	06 (3 phòng đội tuyển)
	Tổng diện tích	m ²	450 m ²
6	Nhà tập đa năng		
	Số phòng	phòng	01 phòng (Sử dụng nhà tập ĐH Vinh)
	Tổng diện tích	m ²	2.143 m ²
7	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	phòng	0
	Tổng diện tích	m ²	0
8	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
	Số phòng	phòng	75 phòng
	Tổng diện tích	m ²	3.500 m ²
9	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	m ²	600 m ²
10	Diện tích khác:		
	Diện tích hội trường	m ²	2.745 m ² (Sử dụng Hội trường ĐH Vinh)
	Diện tích nhà văn hóa	m ²	880 m ² (Sử dụng NVH ĐH Vinh)
	Diện tích sân vận động	m ²	25.465 m ² (Sử dụng SVĐ ĐH Vinh)

9. Giáo viên cơ hữu của Trường THPT Chuyên

TT	Môn	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Tổng cộng
1.	Toán học	7	8	0	15
2.	Tin học	0	2	0	2
3.	Vật lý, Công nghệ	3	5	0	8
4.	Hóa học	2	6	0	8

5.	Sinh học	0	4	0	4
6.	Ngữ Văn	1	8	0	9
7.	Lịch sử	0	2	0	2
8.	Địa lý	0	0	2	2
9.	GDCD	0	2	0	2
10.	GDTC	0	1	2	3
11.	GDQP	0	0	2	2
12.	Tiếng Anh	0	7	2	9
13.	Hành chính	0	1	3	4
	Tổng số	13	46	11	70

10. Tình hình học sinh thi vào đại học (thống kê 02 năm gần nhất)

Năm học	Tổng số HS	Khối thi	Kết quả (T: Tổng 3 môn xét tuyển ĐH)									
			15 ≤ T < 18		18 ≤ T < 21		21 ≤ T < 24		24 ≤ T < 27		T ≥ 27	
2022-2023	467	A	15	5,88	91	35,69	103	40,39	43	16,86	3	1,18
		A1	17	6,91	63	25,61	93	37,80	66	26,83	7	2,85
		B	27	10,59	86	33,73	107	41,96	34	13,33	1	0,39
		D	13	2,88	83	18,36	166	36,73	180	39,82	10	2,21
2023-2024	465	A	17	7,52	81	35,84	97	42,92	26	11,50	5	2,21
		A1	9	4,07	69	31,22	137	61,99	3	1,36	3	1,36
		B	18	7,96	78	34,51	79	34,96	47	20,80	4	1,77
		D	11	2,43	50	11,06	155	34,29	213	47,12	23	5,09

Phần thứ hai

CÁC THÔNG TIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển:

Tuyển sinh trong cả nước với học sinh lớp 9 Trung học cơ sở (THCS) năm học 2024 - 2025 có đủ các điều kiện sau đây:

- Tốt nghiệp THCS;
- Xếp loại học tập và rèn luyện của 4 năm cấp THCS đạt loại Khá trở lên.
- Điểm trung bình môn chuyên cấp Trung học cơ sở đạt từ **7,0** trở lên (đối với lớp chuyên Vật lí, chuyên Hóa học và chuyên Sinh học lấy điểm môn Khoa học tự nhiên).

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: Tổng 315 chỉ tiêu

Chỉ tiêu cụ thể (dự kiến):

Hệ chuyên	Số lớp	Chỉ tiêu (dự kiến)
Chuyên Toán học	2	70
Chuyên Tin học	1	35
Chuyên Vật lí	1	35
Chuyên Hoá học	1	35
Chuyên Sinh học	1	35
Chuyên Ngữ văn	1	35
Chuyên Tiếng Anh	2	70

Đối với chuyên Tin học, Nhà trường xét tuyển tối đa 30% chỉ tiêu cho thí sinh đăng kí dự thi môn chuyên bằng môn Toán.

3. Phương thức tuyển sinh

3.1. Tổ chức thi tuyển

a) Sơ tuyển: Hội đồng tuyển sinh thực hiện sơ tuyển hồ sơ thí sinh về đối tượng và điều kiện dự tuyển. Các hồ sơ đáp ứng đầy đủ đối tượng và điều kiện dự tuyển sẽ được tham gia thi tuyển.

b) Thi tuyển: Thí sinh đủ điều kiện sơ tuyển được tham gia dự thi: 03 bài thi vòng I (Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh) và 01 bài thi vòng II là môn chuyên.

- Các bài thi vòng I

+ Môn Toán theo hình thức trắc nghiệm (2 phần: Trắc nghiệm 4 lựa chọn và Trắc nghiệm trả lời ngắn). Thời gian làm bài 90 phút, thí sinh làm bài trên Phiếu trả lời trắc nghiệm.

+ Môn Ngữ văn theo hình thức tự luận. Thời gian làm bài 120 phút, thí sinh làm bài trên giấy thi.

+ Môn Tiếng Anh theo hình thức trắc nghiệm. Thời gian làm bài 60 phút, thí sinh làm bài trên Phiếu trả lời trắc nghiệm.

- Bài thi vòng II (môn chuyên)

Bài thi môn chuyên được tổ chức theo từng lớp chuyên:

- + Chuyên Toán thi môn Toán;
- + Chuyên Ngữ văn thi môn Ngữ văn;
- + Chuyên Tiếng Anh thi môn Tiếng Anh;
- + Chuyên Vật lí thi môn Khoa học tự nhiên ở mạch nội dung **Năng lượng và sự biến đổi**.
- + Chuyên Hóa học thi môn Khoa học tự nhiên ở mạch nội dung **Chất và sự biến đổi của chất**.

+ Chuyên Sinh học thi môn Khoa học tự nhiên ở mạch nội dung **Vật sống**.

+ Chuyên Tin học thi môn Toán hoặc môn Tin học.

Thí sinh thi các môn chuyên tương ứng với lớp chuyên đăng kí.

Hình thức thi: Các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Ngữ văn thi theo hình thức tự luận, thí sinh làm bài trên giấy thi; môn Tiếng Anh kết hợp trắc nghiệm và tự luận, thí sinh làm bài trên giấy thi; môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy tính.

Thời gian làm bài thi các bài thi môn chuyên là 150 phút.

- **Thời gian thi:** Ngày 10, 11 và 12/6/2025

Buổi	Ngày	Giờ	Nội dung
Buổi sáng	10/6/2025	8h00	Thí sinh xem sổ báo danh, phòng thi, nhận thẻ dự thi; đính chính sai sót; phổ biến quy chế thi.
Buổi chiều	10/6/2025	14h00	Xử lý sai sót tại phòng Đào tạo (nếu có).
Buổi sáng	11/6/2025	7h15-7h30	Thí sinh tập trung tại phòng thi
		7h30-8h00	Gọi thí sinh vào phòng thi, phát giấy thi, giấy nháp, đề thi...
		8h00-9h30	Thí sinh dự thi môn Toán theo hình thức trắc nghiệm (2 phần: Trắc nghiệm 4 lựa chọn và trắc nghiệm trả lời ngắn). Thời gian làm bài 90 phút, thí sinh làm bài trên Phiếu trả lời trắc nghiệm.
	11/6/2025	9h45-10h45	Thí sinh dự thi môn Tiếng Anh theo hình thức trắc nghiệm, thí sinh làm bài trên Phiếu trả lời trắc nghiệm. Thời gian làm bài 60 phút.
Buổi chiều	11/6/2025	13h45-14h00	Thí sinh tập trung tại phòng thi.
		14h00-14h30	Gọi thí sinh vào phòng thi, phát giấy thi, giấy nháp, đề thi...
		14h30-16h30	Thí sinh dự thi môn Ngữ Văn theo hình thức tự luận. Thời gian làm bài 120 phút, làm bài trên giấy thi.
Buổi sáng	12/6/2025	7h15-7h30	Thí sinh tập trung tại phòng thi.
		7h30-8h00	Gọi thí sinh vào phòng thi, phát giấy thi, giấy nháp, đề thi...
		8h00-10h30	Thí sinh dự thi môn Chuyên tương ứng theo lớp chuyên đã đăng ký. Thời gian làm bài thi môn chuyên là 150 phút.

3.2. Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm các bài thi vòng I tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10;

- Điểm bài thi môn Chuyên tính theo thang điểm 20, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 20;

3.3. Xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm thi môn chuyên x 1,5 + Tổng điểm các bài thi vòng I.

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Thí sinh phải tham gia đủ tất cả các bài thi vòng 1 và bài thi môn chuyên, không vi phạm quy chế thi;

+ Xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu có các thí sinh mà điểm xét tuyển bằng nhau sẽ xét theo tiêu chí phụ với thứ tự ưu tiên:

1) Điểm thi môn chuyên; 2) Đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Tỉnh cấp trung

học cơ sở ở môn thi tương ứng với môn chuyên; 3) Trung bình chung điểm tổng kết môn chuyên cấp Trung học cơ sở.

- Đối với lớp chuyên Tin học nhà trường xét tuyển tối đa 30% chỉ tiêu cho thí sinh đăng ký dự thi bằng môn Toán. Số lượng cụ thể sẽ do Hội đồng tuyển sinh căn cứ trên kết quả thi môn chuyên và số lượng thí sinh đăng ký dự thi của từng môn chuyên để quyết định.

4. Đăng ký dự tuyển

a) Thí sinh đăng ký trực tuyến tại website của Trường Đại học Vinh.

b) Lệ phí dự tuyển: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

c) Thời gian đăng ký: Từ ngày 15/5 đến hết ngày 25/5/2025.

Thông tin liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh, Điện thoại: 0238.8988989, Địa chỉ: Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

IV. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN CHO THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

1. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách và học bổng khuyến khích học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Có chỗ ở tại Ký túc xá của Trường cho học sinh trúng tuyển và nhập học (*nếu có nhu cầu*).

3. Học sinh đạt được một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong các kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, khu vực hoặc Quốc tế. Mức học bổng được hưởng ở học kỳ đạt giải là mức 3 (*mức cao nhất*).

4. Học sinh đậu thủ khoa và á khoa trong các kỳ thi vào lớp 10 THPT Chuyên nếu nhập học và học tại Trường THPT Chuyên thì được Nhà trường thưởng như sau:

Thủ khoa: 2.000.000đ/học sinh; Á khoa: 1.000.000đ/học sinh.

5. Có phần thưởng đặc biệt cho những học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, Quốc tế.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ: Tầng 1, Nhà Điều hành, Trường Đại học Vinh

Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238.8988989, 0238.385452, máy lẻ: 315; 366; 338.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Các trường THCS;
- Các cơ quan truyền thông, báo chí;
- Lưu: HCTH, ĐT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Bá Tiến